

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

2. Ông Ngô Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 25-01-2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1992; thường trú: 161/33/07 đường Lạc Long Q, Phường 3, Quận 11, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976; thường trú: Số 48/21 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-01-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Đức H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh B được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2017 ngày 07-6-2017. Chị Ph xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục

chung sống với nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Do đó, chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Ph và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh H, chị Ph không chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-02-2019 bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày: Thống nhất với lời khai của chị Ph đã cung cấp cho Tòa án về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian sống chung của vợ chồng. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống nên từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Do đó chị Ph khởi kiện ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án anh H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, anh H yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ số tiền tương đương 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, ngày 20-5-2019 anh H đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nộp cho Tòa án.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:
Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào **Điều 228 và Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, việc rút đơn của bị đơn là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Hồng Ph khởi kiện anh Nguyễn Đức H yêu cầu được ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đức H có nơi cư trú tại phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh H tự nguyện về sống chung với nhau từ đầu năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã D, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 ngày 07-6-2017 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Ph xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay và yêu cầu được ly hôn. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt nên từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên anh đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị Ph và anh H đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị Ph có đơn xin vắng mặt và đề nghị không tiến hành hòa giải vì cả hai vợ chồng không thể nói chuyện với nhau nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Đang sự không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bị đơn anh Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu chia tài sản chung là số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ số tài sản này tương đương số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị đơn nộp đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút đơn của anh Nguyễn Đức H là tự nguyện, không bị ai ép buộc phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Đang sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh Nguyễn Đức H số tiền tạm ứng án phí đã nộp về yêu cầu chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ph đối với anh Nguyễn Đức H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Đương sự không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Đức H đối với chị Nguyễn Thị Hồng Ph với số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028051, ngày 25-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028155, ngày 11-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường A, thị xã D, tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân